TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày 11 – 3 – 2025
V/v tranh chấp HĐ về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh Sỹ
2. Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 611/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị U, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Cái Đôi Nhỏ A, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị L), sinh năm 1970 và ông Từ Văn M (Từ Văn M); Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (ông M vắng mặt, bà L xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Phan Thị U (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 30/6/2022 âm lịch, chị mở dây hụi 2.000.000 đồng, hụi hưởng hoa hồng, mỗi tháng khui một lần vào ngày 30 hàng tháng, dây hụi có 33 chân, bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị L) tham gia chơi 02 chân. Quá trình mở hụi có lập danh sách hụi và giao cho mỗi hụi viên giữ 01 bản, nhưng không có đăng ký với chính quyền địa phương. Trong thời gian giao dịch đến kỳ thứ 3 (nhằm ngày 30/8/2022 âl), bà L hốt 01 chân và đóng hụi chết đến kỳ thứ 9 (nhằm ngày 30/01/2023 âl), bà L tiếp tục hốt chân hụi còn lại. Cả hai lần hốt hụi, chị đều chung hụi đầy đủ cho bà L nhưng sau khi hốt 02 chân hụi, bà L chỉ đóng được 5,5 kỳ hụi chết với số tiền 22.000.000 đồng thì ngưng và tính đến ngày hụi mãn (ngày 30/01/2025 âm lịch), bà L còn nợ lại 18,5 kỳ hụi chết chưa đóng. Do bà L chơi hụi nhằm mục đích trang trải chi phí sinh hoạt trong gia đình - đây là nợ chung của vợ chồng, không phải là nợ riêng của bà L nên chị U yêu cầu ông Từ Văn M (Từ Văn M) là chồng của bà L

cùng có trách nhiệm liên đới trả một lần hết số tiền hụi còn nợ với số tiền 74.000.000 đồng. Ngoài ra, chị U không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị L (bị đơn) trình bày:

Bà thừa nhận có nợ tiền hụi chị Phan Thị U số tiền 74.000.000 đồng, số tiền nợ này là nợ riêng của bà không liên quan đến chồng của bà là ông Từ Văn M vì ông M không tham gia, không biết việc chơi hụi này. Nay bà L đồng ý trả số nợ trên cho chị U nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đồng thời, do bà đi làm thuê, việc xin nghỉ khó khăn nên xin vắng mặt trong các lần Tòa án mời xét xử vụ án.

Đối với ông Từ Văn M (Từ Văn M) là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng ông M không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị L) đã có lời khai và có ý kiến xin vắng mặt trong các lần Tòa án xét xử vụ án còn bị đơn ông Từ Văn M (Từ Văn M) đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của bà L và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông M.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng về hụi. Quá trình thực hiện thỏa thuận về hụi, tuy có lập danh sách hụi viên nhưng không đăng ký với chính quyền địa phương và bà L thừa nhận còn nợ hụi chết của chị U tính đến ngày hụi mãn với số tiền 74.000.000 đồng là có thật nên không phải chứng minh. Mặc dù, tại thời điểm chị U nộp đơn khởi kiện, dây hụi trên còn 05 kỳ hụi nữa mới mãn nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà L tham gia chơi hụi, hốt hụi của chị U mà không thực hiện nghĩa vụ đóng lại hụi chết cho chị U là vi phạm nghĩa vụ về thoả thuận chơi hụi và bà L cũng thống nhất trả nợ nên việc chị U yêu cầu trả nợ đến ngày mãn hụi là có cơ sở. Do đó, chị U yêu cầu trả số tiền còn nợ là 74.000.000 đồng (bảy mươi bốn triệu đồng) được chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm thanh toán nợ, bà L xác định ông M không biết, không liên quan đến số tiền nợ hụi của chị U – Đây là nợ riêng của bà L nên không đồng ý việc ông M cùng liên đới trách nhiệm trả nợ với bà. Xét thấy, tại thời điểm giao dịch hụi cho đến khi hụi mãn, giữa ông M với bà L vẫn còn tồn tại mối quan hệ vợ chồng mà chưa có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật giải quyết cho bà và ông M ly hôn nhau. Bên cạnh đó, bà L cũng không cung cấp được giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng có thỏa thuận bằng văn bản về việc làm ăn, kinh doanh riêng và chịu trách nhiệm riêng đối với tài sản được tạo lập do làm ăn riêng, kinh doanh riêng mà có được. Do đó, lời trình bày của chị U về việc bà L chơi hụi nhằm để trang trải chi phí sinh hoạt trong gia đình là có cơ sở nên chị U yêu cầu ông M cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ nêu trên với bà L là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, Hội đồng xét xử xét thấy do các đương sự không thỏa thuận được với nhau và việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà L và ông M phải chịu. Chị U không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp được trả lại toàn bộ cho chị U.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị U.

Buộc ông Từ Văn M (Từ Văn M), bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị L) trả cho chị Phan Thị U số tiền là 74.000.000 đồng (bảy mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày chị Phan Thị U có đơn yêu cầu thi hành án ông Từ Văn M (Từ Văn M), bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị L) không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Từ Văn M (Từ Văn M) cùng bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị L) phải nộp số tiền án phí là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị Phan Thị U không phải chịu. Ngày 02/12/2024, chị U đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm chục nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003593 được trả lại toàn bộ cho chị U.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân